

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà và ông Nguyễn Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Sầm Thị D** – sinh năm: 1990

Địa chỉ: Làng Đê Ch (làng Ch), xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Lưu Văn L** – sinh năm: 1990

Địa chỉ: Làng Đê Ch (làng Ch), xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lưu Văn L và bà Sầm Thị D tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau. Ngày 13/11/2009, ông bà đăng ký kết hôn tại UBND xã Eaô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, cũng có cãi vã, nhưng đến năm 2019 thì mâu thuẫn lớn hơn vì lý do ông L không lo làm, nhậu và hay mắng chửi vợ con. Năm 2019 bà D đã đi vào thành phố Vũng Tàu làm công nhân. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn sự quan tâm và tình cảm. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc và không thể kéo dài thêm nên bà D đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu Văn L.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Lưu Thị Yến Tr – sinh ngày: 28/4/2011, Lưu Thị Yến Nh – sinh ngày: 28/4/2011 và Lưu Đức H – sinh ngày: 05/02/2018. Hiện bà D đang đi làm xa nên các con đang gửi bà nội nuôi dưỡng. Bà D đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi 03 con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Lưu Văn L đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không có yêu cầu gì. Ông L đã được triệu tập đến Tòa án hòa giải đoàn tụ với bà D vào ngày 22/4/2022, ngày 07/6/2022 cũng như tại phiên tòa ngày 27/7/2022 và phiên tòa hôm nay, ông L đều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản Tòa án nhưng không chấp hành, không có mặt. Tại phiên tòa, Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn đúng theo quy định. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Sầm Thị D được ly hôn với ông Lưu Văn L. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Lưu Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Ông Lưu Văn L và bà Sầm Thị D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Eaô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/11/2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 68/09, quyển số 02). Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại làng Đê Chuk, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, từ năm 2020 ông L đi làm xa trong Bình Dương, thỉnh thoảng ông L mới về địa phương thăm gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Theo trình bày của đương sự và qua quá trình xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống, ông bà thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2019 cho đến nay, bà D đều đi làm xa nhà, thực tế không còn chung sống với nhau. Tòa án đã triệu tập ông L đến Tòa án hòa giải đoàn tụ với bà D nhưng ông L đều vắng mặt và không có lời khai trình bày. Điều đó thể hiện ông không có thiện chí muốn hòa giải với bà D và muốn đoàn tụ xây dựng gia đình. Tại phiên tòa, bà D xác định vợ chồng bà không thể hàn gắn được, bà không còn tình cảm gì với ông L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Sầm

Thị D được ly hôn với ông Lưu Văn L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Lưu Thị Yến Tr – sinh ngày: 28/4/2011, Lưu Thị Yến Nh – sinh ngày: 28/4/2011 và Lưu Đức H – sinh ngày: 05/02/2018. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con sau khi ly hôn. Nhận thấy nguyện vọng của các con Lưu Thị Yến Tr, Lưu Thị Yến Nh muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Ông L không có ý kiến gì về việc giành quyền nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D, giao các con cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sầm Thị D không yêu cầu ông Lưu Văn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Sầm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Sầm Thị D xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà Sầm Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Sầm Thị D được ly hôn với ông Lưu Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Lưu Thị Yến Tr – sinh ngày: 28/4/2011, Lưu Thị Yến Nh – sinh ngày: 28/4/2011 và Lưu Đức H – sinh ngày: 05/02/2018 cho bà Sầm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Sầm Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010572 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Sầm Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2022), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND xã Eaô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung